| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ CÁT NÊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 33/TB-UBND<br>VV: Thông báo niêm yết công khai quyết toán thu chi thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023 | *Cát Nê, ngày 04 tháng 10 năm 2023* |

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Cát Nê về việc công bố công khái quyết toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã Cát Nê huyện Đại Từ thông báo thực hiện công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023 như sau:

1. Nội dung công khai:

- Công khai số liệu quyết toán thu ngân sách, chi ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023 *(Có quyết định công bố công khai kèm theo).*

2. Thời gian thực hiện công khai: 30 ngày (Từ ngày 05/10/2023-04/11/2023).

3. Hình thức công khai: Niêm yết tại UBND xã, hội nghị cơ quan xã. Thông báo trên cụm loa truyền thành xã, xóm và gửi trực tiếp cho bí thư chi bộ và trưởng xóm và trên cổng thông tin điện tử của xã.

**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Thanh Tâm**

***Nơi nhận:***
--ĐU, HĐND, UBND (B/C);
- Lưu: Bộ phận tài chính xã.

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ CÁT NÊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 125/QĐ-UBND | *Cát Nê, ngày 04 tháng 10 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 của uỷ ban nhân dân xã Cát Nê**

## UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ CÁT NÊ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền đia phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số* 8228/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 *của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán năm 2023 huyện Đại Từ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của HĐND xã Cát Nê về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách năm 2023 xã Cát Nê;*

*Xét đề nghị của công chức Tài chính-Kế toán xã Cát Nê.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023 xã Cát Nê như sau: Tổng thu 4.832.848.105đ (Bốm tỷ tám trăm ba mươi hai triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn một trăm linh năm đồng). Tổng chi 4.302.338.437đ (Bốn tỷ ba trăm linh hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bẩy mươi ba đồng) *Có các biểu 113,114,115 tiết kem theo.*

Hình thức công khai: - Bằng văn bản niêm yết tại UBND xã; hội nghị cơ quan xã.

- Bằng văn bản tại nhà văn hóa xóm;
- Tuyên truyền trên cụm loa truyền thanh của xã;
- Gửi trên công thông tin điện tử của xã;

**Điều** 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Văn phòng UBND, cùng các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

***Nơi nhận:***
- Đảng uỷ, HĐND;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VP-UBND..

**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Thanh Tâm**

UBND Xã Cát Nê

Biểu số 113/CK TC-NSNN

# CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

**Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 125 /QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND xã Cát Nê)*

**Đơn vị tính: đồng**

| STT | NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN NĂM | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM) | SO SÁNH (%) |
|---|---|---|---|---|
| A | B | 1 | 2 | 3 |
| **I** | **Tổng số thu** | **5.622.723.000** | **4.832.848.105** | **85,95** |
| **1.** | **Các khoản thu 100%** | **30.800.000** | **34.462.500** | **111,89** |
| **2.** | **Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)** | **120.200.000** | **68.531.366** | **57,01** |
| **3.** | **Thu chuyển nguồn** | **166.359.000** | **338.617.239** | **203,55** |
| **4.** | **Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên** | **5.305.364.000** | **4.391.237.000** | **82,77** |
| | - Bổ sung cân đối ngân sách | 5.305.364.000 | 4.012.357.000 | 75,63 |
| | - Bổ sung có mục tiêu | | 378.880.000 | |
| **II.** | **Tổng số chi** | | **4.302.338.437** | |
| 1. | Chi đầu tư phát triển | | 31.700.000 | |
| 2. | Chi thường xuyên | | 4.270.638.437 | |
| 3. | Dự phòng | | | |

*Ngày 4 tháng 10 năm 2023*

**Bộ phận tài chính, kế toán xã**

**Nguyễn Thế Khải**

**TM. UBND xã, phường, thị trấn**
**Chủ tịch**
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Đỗ Thanh Tâm**

**UBND Xã Cát Nê**
**Mã QHNS: 1049287**

**Biểu số 114/CK TC-NSNN**

# ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

**Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 125 /QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND xã Cát Nê)*

**Đơn vị tính: đồng**

| Nội dung | Dự toán | | Quyết toán | | So sánh (%) | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tổng số thu | **5.871.723.000** | **5.622.723.000** | **5.018.012.244** | **4.832.848.105** | **85,46** | **85,95** |
| **Thu cân đối** | **400.000.000** | **151.000.000** | **254.453.005** | **102.993.866** | **63,61** | **68,21** |
| **I. Các khoản thu 100%** | **30.800.000** | **30.800.000** | **34.685.776** | **34.462.500** | **112,62** | **111,89** |
| - Phí, lệ phí | 20.800.000 | 20.800.000 | 14.440.000 | 14.440.000 | 69,42 | 69,42 |
| - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác | | | | | | |
| - Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp | | | | | | |
| - Thu phạt, tịch thu khác theo quy định | | | 4.888.000 | 4.888.000 | | |
| - Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định | | | | | | |
| - Đóng góp của nhân dân theo quy định | | | | | | |
| - Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân | | | | | | |
| - Thu khác | 10.000.000 | 10.000.000 | 15.357.776 | 15.134.500 | 153,58 | 151,35 |
| **II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)** | **369.200.000** | **120.200.000** | **219.767.229** | **68.531.366** | **59,53** | **57,01** |
| 1. Các khoản thu phân chia | 104.200.000 | 104.200.000 | 41.576.803 | 41.576.803 | 39,9 | 39,9 |
| - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | | | 237.390 | 237.390 | | |
| - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình | | | | | | |
| - Lệ phí trước bạ nhà, đất | 100.000.000 | 100.000.000 | 37.739.413 | 37.739.413 | 37,74 | 37,74 |
| - Thuế môn bài thu từ cá nhân | 4.200.000 | 4.200.000 | 3.600.000 | 3.600.000 | 85,71 | 85,71 |
| 2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 265.000.000 | 16.000.000 | 178.190.426 | 26.954.563 | 67,24 | 168,47 |
| - Thuế giá trị gia tăng | 16.000.000 | 16.000.000 | 28.077.666 | 26.954.563 | 175,49 | 168,47 |
| - Thuế TNDN | | | | | | |
| - Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng BĐS | 241.000.000 | | 146.947.264 | | 60,97 | |
| - Thuế thu nhập các nhân từ XSKD | 8.000.000 | | 3.165.496 | | 39,57 | |
| **III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)** | | | | | | |
| **V. Thu kết dư ngân sách năm trước** | | | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| - Thu tiền cấp quyền sử dụng đất | | | 33.705.000 | | | |
| - Bổ sung cân đối ngân sách | 5.305.364.000 | 5.305.364.000 | 4.012.357.000 | 4.012.357.000 | 75,63 | 75,63 |
| - Bổ sung có mục tiêu | | | 378.880.000 | 378.880.000 | | |
| **IV. Thu chuyển nguồn** | **166.359.000** | **166.359.000** | **338.617.239** | **338.617.239** | **203,55** | **203,55** |
| **VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên** | **5.305.364.000** | **5.305.364.000** | **4.391.237.000** | **4.391.237.000** | **82,77** | **82,77** |

*Ngày 4 tháng 10 năm 2023*

**Bộ phận tài chính, kế toán xã**

**Nguyễn Thế Khải**

**TM. UBND xã, phường, thị trấn**
**Chủ tịch**
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Đỗ Thanh Tâm**

UBND Xã Cát Nê
Mã QHNS: 1049287

Biểu số 115/CK TC-NSNN

# ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

**Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 125 /QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND xã Cát Nê)*

**Đơn vị tính: đồng**

| Khoản mục | Dự toán | | | Quyết toán | | | So sánh (%) | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| **Tổng chi ngân sách xã** | **5.301.951.000** | | **5.301.951.000** | **4.302.338.437** | **31.700.000** | **4.270.638.437** | **81,15** | | **80,55** |
| 1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tư an toàn xã hội | 824.828.000 | | 824.828.000 | 650.957.238 | | 650.957.238 | 78,92 | | 78,92 |
| - Chi dân quân tự vệ | 507.568.000 | | 507.568.000 | 416.389.238 | | 416.389.238 | 82,04 | | 82,04 |
| - Chi trật tư an ninh trật tự | 317.260.000 | | 317.260.000 | 234.568.000 | | 234.568.000 | 73,94 | | 73,94 |
| 2. Chi giáo dục | | | | | | | | | |
| 3. Chi chuyển giao khoa học ký thuật, công nghệ | | | | | | | | | |
| 4. Chi y tế | 96.552.000 | | 96.552.000 | 55.926.000 | | 55.926.000 | 57,92 | | 57,92 |
| 5. Chi văn hóa, thông tin | 20.000.000 | | 20.000.000 | 49.535.000 | 31.700.000 | 17.835.000 | 247,68 | | 89,18 |
| 6. Chi phát thanh, truyền hình | | | | | | | | | |
| 7. Chi thể dục, thể thao | 20.000.000 | | 20.000.000 | 17.660.000 | | 17.660.000 | 88,3 | | 88,3 |
| 8. Chi bảo vệ môi trường | | | | | | | | | |
| 9. Chi các hoạt động kinh tế | 32.000.000 | | 32.000.000 | 17.640.000 | | 17.640.000 | 55,13 | | 55,13 |
| - Giao thông | 15.000.000 | | 15.000.000 | 15.000.000 | | 15.000.000 | 100 | | 100 |
| - Nông - lâm - thủy lợi - hải sản | 17.000.000 | | 17.000.000 | 2.640.000 | | 2.640.000 | 15,53 | | 15,53 |
| - Thị chính | | | | | | | | | |
| - Thương mại, du lịch | | | | | | | | | |
| - Các hoạt động kinh tế khác | | | | | | | | | |
| 10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể | 4.097.201.000 | | 4.097.201.000 | 3.357.577.199 | | 3.357.577.199 | 81,95 | | 81,95 |
| Trong đó: Quỹ lương | | | | 3.033.706.911 | | 3.033.706.911 | | | |
| 10.1. Quản lý Nhà nước | 2.162.261.000 | | 2.162.261.000 | 1.889.806.109 | | 1.889.806.109 | 87,4 | | 87,4 |
| 10.2. Hội đồng nhân dân | 302.567.000 | | 302.567.000 | 262.613.740 | | 262.613.740 | 86,8 | | 86,8 |
| 10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam | 655.412.000 | | 655.412.000 | 535.443.804 | | 535.443.804 | 81,7 | | 81,7 |
| 10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 361.104.000 | | 361.104.000 | 233.695.580 | | 233.695.580 | 64,72 | | 64,72 |
| 10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM | 137.749.000 | | 137.749.000 | 97.700.990 | | 97.700.990 | 70,93 | | 70,93 |
| 10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ | 111.944.000 | | 111.944.000 | 84.762.392 | | 84.762.392 | 75,72 | | 75,72 |
| 10.7. Hội Cựu chiến binh | 125.360.000 | | 125.360.000 | 66.994.992 | | 66.994.992 | 53,44 | | 53,44 |
| 10.8. Hội Nông dân | 121.944.000 | | 121.944.000 | 96.089.392 | | 96.089.392 | 78,8 | | 78,8 |
| 10.9. Hội Chữ Thập đỏ | 25.496.000 | | 25.496.000 | 18.638.200 | | 18.638.200 | 73,1 | | 73,1 |
| 10.10. Hội Người cao tuổi | 25.496.000 | | 25.496.000 | 18.208.000 | | 18.208.000 | 71,42 | | 71,42 |
| 10.11. Hội khuyến học | 16.592.000 | | 16.592.000 | 12.906.000 | | 12.906.000 | 77,78 | | 77,78 |
| 10.12. Chi hỗ hội đông y | 16.592.000 | | 16.592.000 | 12.906.000 | | 12.906.000 | 77,78 | | 77,78 |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.13 Hội thanh niên xung phong | 16.592.000 | | 16.592.000 | 12.906.000 | | 12.906.000 | 77,78 | | 77,78 |
| 10.14. Hội nạn nhân Da Cam | 18.092.000 | | 18.092.000 | 14.906.000 | | 14.906.000 | 82,39 | | 82,39 |
| 11. Chi cho công tác xã hội | 211.370.000 | | 211.370.000 | 153.043.000 | | 153.043.000 | 72,41 | | 72,41 |
| - Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác | 196.370.000 | | 196.370.000 | 147.598.000 | | 147.598.000 | 75,16 | | 75,16 |
| - Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa | | | | | | | | | |
| - Trợ cấp xã hội | 15.000.000 | | 15.000.000 | 5.445.000 | | 5.445.000 | 36,3 | | 36,3 |
| - Khác | | | | | | | | | |
| 12. Chi khác | | | | | | | | | |
| 13. Dự phòng | | | | | | | | | |
| 14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau | | | | | | | | | |

*Ngày 4 tháng 10 năm 2023*

**Bộ phận tài chính, kế toán xã**

**Nguyễn Thế Khải**

**TM. UBND xã, phường, thị trấn**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**Đỗ Thanh Tâm**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ CÁT NÊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Cát Nê, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

# CÔNG KHAI
## Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của HĐND xã Cát Nê về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách năm 2023 xã Cát Nê;*

UBND xã Cát Nê thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023 theo các nội dung sau:

**1. Cân đối ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023** (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

**2. Ước thực hiện thu ngân sách xã 9 tháng đầu năm năm 2023** (đính kèm biểu số 114/CKTC-NSNN)

**3. Ước thực hiện chi ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023** (đính kèm biểu số 115/CKTC-NSNN)

**4. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023**

1 . Công tác thu: Sau khi thực hiện 9 tháng đầu năm UBND xã cùng với cán bộ thuế của huyện đã kiểm điểm lại công tác thu trên địa bàn, tuy 9 tháng đầu năm kết quả thu đã có nhiều cố găng xong kết quả thu đạt thất chưa đạt tiền độ đề ra. Tổng thu cân đối huyện giao và nghị quyêt của HĐND xã đề ra là 151 triêu đồng, trong 9 tháng đầu năm mới thực hiện được hơn 102.993.866 đồng đạt 68% so với kế hoạch. So với nhứng thang đầu năm các tháng cuối năm đã cố găng thu hơn xong nhiều chỉ tiêu thu rất thấp nhất là thuế trước bạ nhà đất, đây cũng là tình trạng chung vì không có người mua bán, chuyển nhượng đất đai. Đánh giá chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã 9 tháng đầu năm năm 2023 chưa đạt tiến độ đề ra, nhiều chỉ

tiêu thu còn rất thấp so với dự toán đầu năm huyện giao và Nghị quyết của HĐND xã đề ra.

Công tác chi ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách .

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm năm 2023 của UBND xã Cát Nê.

***Nơi nhận:***
- Phòng TCKH;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các xóm;
- Lưu: VP,KT.

**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ CÁT NÊ H.ĐẠI TỪ T.THÁI NGUYÊN

**Đỗ Thanh Tâm**